

Số: /TB-UBND

Thư Lâm, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO

Niêm yết kết quả xác định mức độ khuyết tật xã Thư Lâm tháng 9 năm 2025

Căn cứ Luật Người khuyết tật ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 28/2021/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

Căn cứ Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;

Căn cứ Biên bản họp kết luận dạng khuyết tật và mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật xã Thư Lâm;

UBND xã Thư Lâm thông báo niêm yết kết quả xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật xã Thư Lâm như sau:

(Có danh sách kèm theo).

Thời gian niêm yết: 05 ngày làm việc kể từ ngày 10/9/2025.

Địa điểm: Trụ sở UBND xã Thư Lâm (Điểm phục vụ hành chính công xã Thư Lâm) và trên trang thông tin điện tử xã Thư Lâm.

Trong thời gian niêm yết nếu có thắc mắc, kiến nghị đề nghị gửi bằng văn bản về Hội đồng xác định mức độ khuyết tật xã (Đồng chí Thuý - chuyên viên phòng Văn hoá – Xã hội; SĐT: 0971257296) để được giải quyết.

Sau thời gian niêm yết 05 ngày làm việc, nếu không có ý kiến thắc mắc, UBND xã sẽ cấp giấy xác nhận khuyết tật cho các đối tượng trong danh sách đã được niêm yết công khai và hướng dẫn các đối tượng khuyết tật đủ điều kiện hưởng trợ cấp hoàn thiện hồ sơ gửi tới UBND xã để thẩm định và trình chủ tịch UBND xã ra Quyết định hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng theo quy định./.

Nơi nhận:

- Hội đồng XĐMĐKT xã;
- Điểm phục vụ hành chính công xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Luân

DANH SÁCH

Niên yết kết quả xác định mức độ khuyết tật xã Thư Lâm tháng 9 năm 2025

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /9/2025)

TT	Họ tên	Năm sinh	CCCD/ Mã ĐDCN	Địa chỉ	Dạng khuyết tật	Mức độ khuyết tật
1	Lê Văn Thi	01/01/1951	001051003688	Thôn Xuân Nộn	Vận động	Nặng
2	Ngô Văn Thịnh	23/12/1981	001081020896	Tổ 11	Tâm thần, trí tuệ	Nặng
3	Phạm Thị Doan	31/10/1951	001151016460	Thôn Giao Tác	Vận động	Đặc biệt nặng
4	Đỗ Thị Đa Khoa	26/11/1980	001180049038	Thôn Đại Vĩ	Trí tuệ	Nặng
5	Nguyễn Phương Uyên	30/4/2019	001319018168	Thôn Hà Lâm 1	Nghe nói	Nhẹ
6	Nguyễn Thị Hương	1/1/1963	001163001820	Lỗ Giao		Không khuyết tật
7	Nguyễn Thị Hà	01/12/1961	001161001608	Thôn Lỗ Khê		Không khuyết tật